

**BÁO CÁO**

**Công tác cải cách hành chính tháng 02 và  
phương hướng nhiệm vụ tháng 3 năm 2016**

**I/ CÔNG VIỆC CHỦ YẾU ĐÃ TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công việc đã triển khai**

Thực hiện Kế hoạch 3766/KH-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách hành chính năm 2016. Chủ tịch UBND huyện đã tập trung triển khai công tác bằng các văn bản sau:

- Ban hành và triển khai Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 25/01/2016 về cải cách hành chính nhà nước năm 2016; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 19/01/2016 về Kiểm soát TTHC năm 2016; Công văn số 54/UBND-NV ngày 14/01/2015 về triển khai thực hiện Quyết định số 755/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về quy định danh mục TTHC, thời gian giải quyết một số TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành công văn số 74/UBND-NV ngày 19/01/2016 về việc Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục xây dựng bổ sung quy trình ISO và xây dựng mục tiêu chất lượng các Phòng năm 2016.

- Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2016, giao dự toán ngân sách và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện. Triển khai, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Thân 2016.

- Chỉ đạo, phối hợp với các xã, thị trấn thực hiện thí điểm phần mềm dùng chung theo chỉ đạo của tỉnh.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai việc cải cách hành chính và tổ chức việc giám sát kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính trong cơ quan có nhiều TTHC liên quan đến công dân.

**2. Kết quả đạt được**

**a. Cải cách thể chế**

Công tác xây dựng và văn bản QPPL của UBND huyện thường xuyên được chú trọng, trọng đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất phù hợp với

tình hình thực tế tại địa phương. Tổng hợp rà soát hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành từ năm 2014 đến nay. Xây dựng và ban hành chương trình ban hành văn bản QPPL năm 2016. Kế hoạch kiểm tra rà soát văn bản năm 2016.

**b. Việc cải các thủ tục hành chính và thực hiện CCHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Xây dựng Kế hoạch kiểm soát, rà soát TTHC trọng tâm năm 2016, công khai minh bạch đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; ban hành danh mục và thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC ở các lĩnh vực giải quyết thuộc thẩm quyền huyện, các xã, thị trấn.

Việc thực hiện cơ chế một cửa tại UBND huyện, UBND các xã, thị trấn được thực hiện nghiêm túc. Chất lượng giải quyết TTHC được nâng lên cụ thể:

Trong tháng UBND huyện đã tiếp nhận và giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa huyện là 1962 hồ sơ, trong đó hồ sơ đã giải quyết đúng và trước hạn 1670 hồ sơ chiếm 85,1%, đang giải quyết 292 hồ sơ chiếm 14,9%. Cấp xã đã tiếp nhận 2372 hồ sơ, trong đó hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn là: 2114 hồ sơ chiếm 89,1%, đang giải quyết 258 hồ sơ chiếm 10,9% (có bản tổng hợp chi tiết đính kèm).

**c. Cải cách tổ chức bộ máy**

Rà soát lại quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giáo dục và đào tạo để sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

**d. Xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức; Quyết định tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm 28 công chức viên chức; chuyển 22 giáo viên; điều động trung tập 9 viên chức; thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với công chức, viên chức như: Nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên cho 904 công chức viên chức; giải quyết bồi thường trợ cấp tai nạn lao động 01 viên chức; triển khai thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức; ký hợp đồng làm việc 45 giáo viên...

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị 14-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh lề lối tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ.

**e. Cải cách tài chính công**

Tổ chức và chỉ đạo các cơ quan tiếp tục thực hiện Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP đối với cơ quan quản lý nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan, đơn vị.

### **g. Hiện đại hóa nền hành chính Nhà nước**

Tiếp tục xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng, rà soát, hệ thống tài liệu ban hành theo tiêu chuẩn ISO để tiếp tục xây dựng quy trình đối với TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung.

Triển khai trang bị cơ sở vật chất, thiết bị cho bộ phận một cửa của huyện, và các xã, thị trấn.

Ứng dụng CNTT để giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử, xử lý văn bản trên phần mềm tác nghiệp QLVB giảm bớt giấy tờ hành chính. Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử đảm bảo các thông tin lãnh đạo chỉ đạo điều hành của UBND huyện được đăng tải trên trang Website của huyện và thông tin tuyên truyền kịp thời.

### **h. Công tác kiểm tra giám sát về công tác CCHC**

Tiếp tục chấn chỉnh công tác chấp hành giờ giấc làm việc, văn hóa công sở, việc thực thi nhiệm vụ cán bộ công chức đặc biệt là cán bộ công chức tại Bộ phận Một cửa xã, thị trấn; công tác quản lý điều hành của Chủ tịch UBND xã, kiểm tra tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2016.

## **II/ ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Về ưu điểm**

Cải cách hành chính về cơ bản thực hiện đúng Kế hoạch đề ra đảm bảo đúng tiến độ thời gian và yêu cầu đề ra. Sau khi có kế hoạch CCHC và các Kế hoạch liên quan đến CCHC của tỉnh; huyện đã chủ động xây dựng triển khai kế hoạch.

Duy trì và triển khai thực hiện bộ phận một cửa của huyện và của các xã, thị trấn, thực hiện tốt một cửa liên thông và một cửa hiện đại. Cơ sở vật chất trang bị dần dần được trang bị và đầu tư đáp ứng được yêu cầu.

Duy trì tốt quy chế văn hóa công sở, thực hiện tốt công tác văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức.

Giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân được quan tâm; việc lập hệ thống sổ, phiếu tiếp nhận và trả kết quả, lưu trữ hồ sơ theo quy định. Tỷ lệ hồ sơ chậm đã giảm. Cơ bản đáp ứng yêu cầu của công dân.

Công tác xây dựng và ban hành Văn bản QPPL do HĐND và UBND được chú trọng, và ban hành kịp thời theo quy định.

### **2. Tồn tại hạn chế**

Việc giải quyết TTHC liên thông 3 cấp lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội còn gặp khó khăn chưa kết nối liên thông được với Sở do 2 phần mềm khác nhau. Để thực hiện tốt việc liên thông 3 cấp đề nghị Tỉnh chỉ đạo kết nối các phần mềm với nhau.

### III/ PHƯƠNG HƯỚNG, VÀ NHIỆM VỤ THÁNG 3/2016

1. Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2016 của tỉnh, huyện tới các cơ quan đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn; chỉ đạo các đơn vị xây dựng Kế hoạch CCHC và tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2016.

2. Làm tốt công tác kiểm soát, rà soát TTHC; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản trong công tác ban hành văn bản Quy pháp pháp luật và các văn bản có chứa nội dung quy phạm pháp luật.

3. Tiếp tục duy trì hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2008 vào hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn.

5. Nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

Trên đây là báo cáo công tác Cải cách hành chính tháng 2 và phương hướng nhiệm vụ tháng 3 năm 2016 của UBND huyện Việt Yên./.

Nơi nhận: *CS*

- Lưu: VT.

- Phòng Nội vụ;

**Bản điện tử:**

- Sở Nội vụ (b/c);

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện(b/c);

- cchc\_snv@bacgiang.gov.vn

- LĐVP, CVTH.



**CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**



THÔNG KÊ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG HUYỆN

Từ ngày 6/1/2016 đến ngày 5/2/2016

TT	Tên lĩnh vực	Số HS nhận giải quyết				Số hồ sơ đã giải quyết							Số hồ sơ đang giải quyết			Hồ sơ trả lại	Lý do quá hạn
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trả trước hạn	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn			
			Số kỳ trước	Mới tiếp nhận													
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10=11+12	11	12	13	14				
1	Kế hoạch và đầu tư	44		44	43	39	4		1	1							
2	Xây Dựng	2		2	2	2											
3	Tài Nguyên và Môi Trường	622	261	361	358	3	355		264	264							
4	Tư pháp	223		223	223	7	216										
5	Lao động TBXH	87	32	55	60	1	59		27	27							
6	Nội Vụ	974		974	974	974											
7	Văn Hóa																
8	GTVT																
9	Công Thương	2	2		2	2											
10	Nông Nghiệp PTNT																
11	Giáo dục và Đào tạo	8		8	8	5	3										
12	Tài Chính																
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.962</b>	<b>295</b>	<b>1.667</b>	<b>1.670</b>	<b>1.031</b>	<b>639</b>		<b>292</b>	<b>292</b>							

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN**

**THÔNG KÊ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LÊN LÊN THÔNG XÃ, TT**  
Từ ngày 05/01/2016 đến ngày 05/02/2016

STT	Tên lĩnh vực	Số hs nhận giải quyết		Kết quả giải quyết						Số hồ sơ đang giải quyết	Số hồ sơ trả lại	Lý do quá hạn	
		Tổng số	Trong đó	Số hồ sơ trước	Mới tiếp nhận	Tổng số	Trả trước	Trả đúng hạn	Quá hạn				Chưa đến hạn
1		3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9	0=11+12	11	12	13	14
1	Kinh doanh và đầu tư	0			0				0				
2	Xây Dựng	2		2	2		2		0				
3	Tại Nguyên Môi Trường	132		132	89	66	374		43	43			
4	Tư pháp	2.020		2.020	1.873	1.027	846		147	147			
5	Lao động TBXH	218		218	150	8	142		68	68			
6	Nội Vụ	0			0				0				
7	Văn Hóa	0			0				0				
8	GTVT	0			0				0				
9	Công Thương	0			0				0				
10	Nông Nghiệp PTNT	0		0	0	0	0		0	0		0	
11	Giáo dục và Đào tạo	0			0				0				
12	Tài Chính	0			0				0				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.372</b>	<b>0</b>	<b>2.372</b>	<b>2.114</b>	<b>1.101</b>	<b>1.364</b>	<b>0</b>	<b>258</b>	<b>258</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>